

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Thái Bình, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Cao Thị G, sinh năm 1989;
2. Anh Phạm Duy C, sinh năm 1984;

Đều cư trú tại địa chỉ: Số nhà 03, ngách 34, đường T, Tổ 04, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C kết hôn ngày 08 tháng 01 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, liên tục xảy ra đánh cãi nhau. Từ năm 2014 đến nay anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị G, anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn

khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C có một con chung là Phạm Duy Anh Ph, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2009. Ly hôn, chị G, anh C thống nhất thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dạy con chung Phạm Duy Anh Ph. Chị G không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Thỏa thuận về việc nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Phạm Duy C trực tiếp nuôi dạy con chung là Phạm Duy Anh Ph, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2009.

1.2.2. Chị Cao Thị G không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Phạm Duy Anh Ph cùng anh Phạm Duy C.

1.2.3. Chị Cao Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị G và anh Phạm Duy C mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị G, anh C đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0007447, 0007448 đều đề ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; GCNKH số 04, quyển số 01, ngày 08 tháng 01 năm 2009);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**

